

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 10-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị N

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn V

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: Nguyễn Văn T)

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 13/4/2020, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T có cho bị đơn là ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị N vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi suất 7%/tháng, thỏa thuận đến ngày 13/8/2020 sẽ trả vốn, có làm biên nhận do ông Lê Thanh H ký tên. Từ khi vay, bị đơn có trả cho nguyên đơn được 02 tháng tiền lãi với số tiền là 4.200.000 đồng (trong đó có 2.100.000 đồng do con rể của nguyên đơn là Nguyễn Hữu H nhận thay và giao lại cho nguyên đơn), chưa trả vốn.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bị đơn là Lê Thanh H và Nguyễn Thị N trả số tiền vốn 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Thanh H trình bày:

Ông H thống nhất có ký tên vào biên nhận vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày, mục đích vay tiền là để vợ chồng làm vốn nuôi vịt. Tuy nhiên, ông đã đóng lãi cho nguyên đơn được 06 tháng với số tiền là 12.600.000 đồng, khi đóng lãi không làm biên nhận, không ai chứng kiến, trong đó có 01 lần ông đóng lãi cho con rể ở chung nhà với nguyên đơn tên Tý nhận.

Ngoài ra, trước lần vay này vợ ông là Nguyễn Thị N có vay của nguyên đơn 02 lần tổng số tiền là 30.000.000 đồng (lần 1 vào khoảng tháng 07/2019 vay số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 11/01/2020 âm lịch vay số tiền 10.000.000 đồng), cả 02 lần vay đều không làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng, bị đơn đóng lãi đầy đủ. Đến ngày 16/01/2020 âm lịch, nguyên đơn xuống yêu cầu ông trả số tiền 40.000.000 đồng. Do lúc đó bà N bị té xe nằm viện bất tỉnh nên ông chưa xác nhận được bà N vay của nguyên đơn số tiền bao nhiêu, nhưng đến ngày 26/01/2020 âm lịch ông vẫn trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó bà N tỉnh lại xác nhận chỉ vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng. Như vậy bị đơn đã trả cho nguyên đơn thừa số tiền 10.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu khấu trừ lại số tiền này và chỉ đồng ý cùng vợ trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày của chồng bà là ông Lê Thanh H. Nay bà chỉ đồng ý cùng ông H trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn V trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị T. Số tiền 30.000.000 đồng mà bà T cho

vợ chồng ông H vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Nay ông đồng ý để bà T tự đứng ra khởi kiện vì biên nhận cho vay chỉ có bà T đứng tên, ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: Nguyễn Văn Tý) trình bày:

Ông có nhận thay số tiền lãi mà ông Lê Thanh H trả cho nguyên đơn là 2.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày: Vào ngày 13/4/2020, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng, thỏa thuận đến ngày 13/8/2020 sẽ trả vốn, có làm biên nhận do ông Lê Thanh H ký tên. Xét thấy đây là tình tiết rõ ràng được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Sau khi hết thời hạn vay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn cho nguyên đơn nên lỗi vi phạm hợp đồng là hoàn toàn do bị đơn gây ra. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 25.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phía bị đơn cho rằng trước lần vay này, bị đơn Nguyễn Thị N có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, trong lúc bà N bị bệnh nằm viện thì bị đơn Lê Thanh H đã trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng, thừa 10.000.000 đồng so với số tiền 30.000.000 đồng mà bà N đã vay nên yêu cầu

khấu trừ lại, nhưng không được nguyên đơn thừa nhận. Mặt khác, Tòa án đã yêu cầu bị đơn làm đơn phản tố và làm thủ tục đóng tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu này nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó không có căn cứ xem xét yêu cầu khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng của bị đơn trong vụ án này. Trường hợp bị đơn vẫn còn yêu cầu thì Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị đơn được quyền khởi kiện thành một vụ án khác khi có phát sinh tranh chấp.

[4] Về số tiền lãi đã đóng: Bị đơn trình bày có đóng lãi cho nguyên đơn được 06 tháng với số tiền là 12.600.000 đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh (không làm biên nhận, không ai chứng kiến). Trong khi đó nguyên đơn chỉ thừa nhận có nhận của bị đơn 02 tháng tiền lãi với số tiền là 4.200.000 đồng. Nay nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 92, 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Lê Thanh H và Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lê Thanh H và Nguyễn Thị N phải nộp 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn Nguyễn Thị T được nhận lại 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007153 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thành Ý